

Bản án số: 60 /2020/HSST
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Minh Hương** và Bà **Vũ Thị Kim Thái**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo: Mai Văn L.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Xóm 7 xã N, huyện S, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên Mẹ: Mai Thị L. Sinh năm: 1964. Họ tên cha: không xác định. Bị cáo là con duy nhất.

Danh chỉ bản số 065, lập ngày 07/01/2020 tại Công an phường B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án

- Ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện S – tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp là 9.600.000 đồng). Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017 (bản án số: 14/HSST); ra tù ngày 02/02/2018 – *Án tích chưa được xóa.*

Tạm giữ: 08/01/2020 - Tạm giam: 17/01/2020

Bị cáo Mai Văn L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2020, tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ phát hiện 01 chiếc xe taxi nhãn hiệu KIA MORNING màu bạc BKS: 29A – 307.76 do anh Phạm Văn C (sinh năm 1990, HKTT: xóm 8 xã N, huyện S, tỉnh H; trú tại ngõ 110 DH, phường T, quận C, Hà Nội) điều khiển đang dừng đỗ tại vỉa hè trước cửa số 61 NQ, phường B, quận K, Hà Nội. Mai Văn L là người ngồi ghế phụ phía trước

xuống xe gọi điện thoại di động có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L tự nguyện lấy từ trong tất chân bên phải 01 gói nilông màu xanh bên trong chứa 10 viên nén màu xanh và khai là ma túy tổng hợp đang mang đi để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của L: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, bên trong có sim số 0349999004 (kiểm tra điện thoại có nội dung trao đổi mua bán ma túy: Anh lấy em hàng ngon tý anh nha); 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, bên trong có sim số 0964986004. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong đồng thời đưa L cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường B giải quyết.

Tại bản giám định số 504/KLGD-PC09 ngày 15/01/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 10 viên nén màu xanh bên trong 01 gói nilông màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,997 gam (BL 36).

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn L khai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 07/01/2020, L đang ngồi uống rượu cùng bạn tại khu vực huyện TT thì nhận được điện thoại của một người bạn xã hội tên là “HB” (số điện thoại: 0911226672) nói có khách từ số điện thoại 0971458034 cần mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 4.300.000 đồng. L đồng ý bán ma túy và dùng số điện thoại 0964986004 gọi cho Sáng (số điện thoại 0868348556) hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 2.200.000 đồng. Sáng hẹn giao số ma túy trên cho L tại khu vực trạm soát vé cao tốc TT – V. Sau đó L đi xe taxi đến chỗ hẹn với Sáng, Sáng đưa cho L 01 gói nilông màu xanh bên trong chứa 10 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp. Sau khi nhận ma túy, L cất vào trong tất chân bên phải rồi đi taxi đến 153 GN, quận M, Hà Nội uống rượu với bạn. Tại đây, L gọi điện thoại cho anh Phạm Văn C - bạn cùng quê, làm nghề lái taxi (Sinh năm: 1990; Trú tại: Xóm 8 N, S, H) đón ra 61 NQ. Khi đến nơi, L bảo anh C đợi trong xe còn L ra ngoài dùng số 0349999004 gọi cho người mua ma túy thì bị tổ công tác Công an phường B kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Nếu bán thành công số ma túy, L được hưởng lợi 1.000.000 đồng, còn 1.100.000 đồng L sẽ đưa lại cho “HB”. Cả 02 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, bên trong có sim số 0349999004 và NOKIA 1280 màu đen, bên trong có sim số 0964986004 thu giữ của L, L sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma túy. Việc L mang ma túy đi bán trái phép anh C không được biết.

Về đối tượng đã bán ma túy cho L, L khai tên “Sáng” không rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra đã dẫn giải L đến địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được. Đối tượng “HB” giới thiệu người mua ma túy cho L và đối tượng hỏi mua ma túy của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list điện thoại nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đủ căn cứ điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với anh Phạm Văn C khai: không biết và không liên quan đến việc Mai Văn L bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đã truy tố Mai Văn L tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 5 năm 06 tháng đến 6 năm tù. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động Iphone7 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; tịch thu tiêu hủy số ma túy và sim điện thoại 0349999004 và 0964986004. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 00 ngày 07/01/2020, Mai Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 10 viên nén là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 3,997 gam mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại trước cửa số 61 NQ, phường B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, không những thế mà lần phạm tội này của bị cáo thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích lần phạm tội trước cho thấy bị cáo coi thường pháp luật.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách L người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không

phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone7 màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen;

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 02 sim điện thoại có số 0349999004; 0964986004 đã thu giữ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: MAI VĂN L phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng:

- khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: MAI VĂN L 05 (NĂM) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2020.

4. Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký niêm phong của Mai Văn L, người chứng kiến Phạm Văn C, giám định viên Lê Khắc Nam, cán bộ Nguyễn Mạnh Cường và dấu giáp lai của Công an phường B, quận K. Bên trong phong bì có 01 túi nilông màu xanh chứa có 3,997 gam ma túy MDMA, PC09 thu mẫu 0,806gam, còn lại 3,191 gam.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số 0349999004; 0964986004 đã thu giữ.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone7 màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen;

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 08/5/2020.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp huyện NS;
- Ủy ban nhân dân xã NT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ